

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NH  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 07/5/2021  
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thi Thơ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hường

2. Ông Ngô Văn Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi** tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2021/QĐXXST, ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**1- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Lệ N, sinh năm 1995. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hộ khẩu thường trú: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn ĐA, xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

**2- Bị đơn:** Anh Hoàng Công T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn HM, xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an Thành phố DA, tỉnh Bình Dương. Anh T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Lệ N trình bày:

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh Hoàng Công T tự nguyện đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 25/3/2014 tại UBND xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, anh T một tay chơi cờ bạc, quan hệ nam nữ bất chính. Chị N cũng đã tha thứ cho anh T nhiều lần. Gia đình cũng đã hòa giải khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh T không từ bỏ. Vào tháng 9 năm 2020 anh T đã có hành vi “Hiếp dâm” hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an Thành phố DA, tỉnh Bình Dương theo thông báo số 2588 ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố DA.

Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn tình thương, không thể chung sống với nhau được nữa, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

**2. Về con chung:** Có 01 con chung tên Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014 hiện đang ở với chị N. Ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố DA, tỉnh Bình Dương, bị đơn anh Hoàng Công T trình bày:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh và chị Lê Thị Lệ N tự nguyện đi đến kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Quảng Ngãi, đến năm 2016 vào tỉnh Bình Dương sinh sống tại Thành phố DA. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và không phát sinh mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, tháng 9/2020 trong một lần chạy xe ô tô thì có quen một cô gái và nhắn tin qua lại rồi rủ đi xem phim. Sau đó vì bồng bột thiếu suy nghĩ, nên đã thực hiện hành vi hiếp dâm cô gái đó và bị Công an Thành phố DA bắt giữ và khởi tố về tội “Hiếp dâm”. Anh T rất hối hận về hành vi của mình và thấy có lỗi với chị N. Nay chị N nộp đơn ly hôn, anh T không đồng ý ly hôn, vì anh T còn tình cảm với chị N, mong muốn chị N cho anh một cơ hội để làm lại cuộc đời cùng nhau chăm sóc nuôi dạy con chung.

**2. Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014, hiện nay con đang ở với chị N. Anh T đang phải chấp hành án không có điều kiện nuôi con, nên anh đồng ý giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con.

**3. Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T đang phải chấp hành án, không tham gia phiên tòa được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh. Ý kiến này thay cho đơn xin giải quyết vắng mặt. Anh T không thắc mắc hay khiếu nại gì về việc Tòa án giải quyết vắng mặt anh T.

**\* Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:**

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 27, 37, 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 12, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ N

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Lệ N đối với anh Hoàng Công T.

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014, cho chị Lê Thị Lệ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Lệ N phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về tố tụng:** Chị Lê Thị Lệ N khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với anh Hoàng Công T, chị N có nơi cư trú xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi. Chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh T hiện đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an Thành phố DA, tỉnh Bình Dương và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị N và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã HP, huyện NH, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 25/3/2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại

Điều 8 và Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống, giữa chị N và anh T bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, phát sinh mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị N vẫn cương quyết xin ly hôn và hiện nay anh T đang bị Công an Thành phố DA bắt tạm giam về hành vi “Hiếp dâm”. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị N yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh T phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Chị N và anh T có một con chung tên Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014, hiện nay đang ở với chị N. Chị N có nguyện vọng được nuôi con, anh T phải chấp hành án không có điều kiện nuôi con, nên anh T đồng ý giao con cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014 là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

**[2.3] Về cấp dưỡng:** Chị N không yêu cầu xem xét về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.4] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị N và anh T không đặt vấn đề giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[3] Về án phí:** Chị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

**[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NH** phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

**Căn cứ** Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Lệ N.

**2. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Lệ N được ly hôn anh Hoàng Công T.

**3. Về con chung:** Giao chị Lê Thị Lệ N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con Hoàng Lê Như TR, sinh ngày 06/6/2014. Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại Khoản 5 Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**4. Về án phí:** Chị Lê Thị Lệ N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0004692 ngày 21/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện NH.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện NH;
- Chi cục THADS huyện NH;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thi Thơ**